TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 234/2020/DS-PT
Ngày: 27-11-2020.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Sang;

Bà Phan Thị Mai Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020, của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 264/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1983, cư trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1955, cùng cư trú tại: Tổ 1, ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Kim Y, bà Nguyễn Thị Kim H1 là bị đơn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, chị Lê Thị Thúy H trình bày:

Vào ngày 20/10/2017 (âm lịch) chị có cho chị Y vay số tiền 100.000.000 đồng, lúc giao tiền không viết giấy nợ, hai bên chỉ thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng và lãi suất là 3%/tháng. Sau khi hết thời hạn 02 tháng, chị Y không trả tiền vốn và tiền lãi nên chị mới viết giấy nợ yêu cầu chị Y kí tên và yêu cầu chị Y mang giấy này về cho mẹ chị Y là bà Nguyễn Thị Kim H1 điểm chỉ vào nhằm bảo lãnh số nợ mà chị Y vay của chị.

Ngoài ra chị Y còn tham gia chơi hụi của chị một dây hụi 5.000.000 đồng, khui vào ngày 15/02/2017 (âm lịch), gồm 72 phần, chia làm 03 dây hụi, mỗi dây hụi gồm 24 phần, mỗi lần hốt hụi có 03 người được hốt. Khi kêu hụi chọn 03 người kêu hụi cao nhất cộng lại chia ra số trung bình thì 03 người đó được hốt hụi. Chị Y tham gia 03 phần trong tổng 72 phần hụi và hốt đầu tiên 02 phần được số tiền 174.800.000 đồng, trừ 5.000.000 đồng tiền hoa hồng, chị giao cho chị Y số tiền 169.800.000 đồng. Đến ngày 15/5/2017 (âm lịch), chị Y tiếp tục hốt phần hụi còn lại được số tiền 89.000.000 đồng, trừ 2.500.000 đồng tiền hoa hồng, chị giao cho chị Y số tiền 86.500.000 đồng. Chị Y đóng hụi chết đến ngày 15/01/2018 (âm lịch) thì ngưng, còn nợ 12 tháng hụi chết với số tiền 180.000.000 đồng. Hụi mãn vào ngày 15/12/2018 (âm lịch). Tháng 11/2018 (âm lịch), chị Y đóng cho chị được số tiền 5.000.000 đồng và tháng 12/2018 (âm lịch), chị Y đóng số tiền 10.000.000 đồng. Hiện nay chị Y còn nợ chị số tiền hụi 165.000.000 đồng.

Mỗi lần chị giao tiền hụi cho chị Y chị đều làm giấy tờ cho chị Y kí tên, sau đó chị Y mang giấy hụi về cho bà H1 điểm chỉ bảo lãnh. Đến ngày 30/12/2018 (âm lịch) hai bên viết giấy nợ, chị Y còn nợ chị số tiền hụi 165.000.000 đồng và tiền vay 100.000.000 đồng, giấy nợ do chị viết và chị Y kí tên, bà H1 điểm chỉ bảo lãnh số nợ này cho chị Y.

Chị Y vay tiền và hốt hụi của chị về để buôn bán quần áo và sửa chữa nhà, bà H1 biết việc chị Y vay tiền và chơi hụi của chị. Nay chị yêu cầu chị Y và bà H1 liên đới trả cho chị số tiền 265.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Y, người đại diện theo ủy quyền của bà Yến ông Trần Văn H2 tại cấp sơ thẩm trình bày:

Chị Y có tham gia chơi hụi của chị H 01 dây hụi 5.000.000 đồng, khui vào ngày 15/02/2017 (âm lịch), gồm 72 phần, chia làm 03 dây hụi, mỗi dây hụi gồm 24 phần, mỗi lần hốt hụi có 03 người được hốt. Khi kêu hụi chọn 03 người kêu hụi cao nhất cộng lại chia ra số trung bình thì 03 người đó được hốt hụi. Chị Y tham gia 03 phần trong tổng 72 phần hụi và hốt đầu tiên 01 phần được số tiền 85.000.000 đồng, trừ 2.500.000 đồng tiền hoa hồng, chị H giao số tiền 82.500.00 đồng, giao tiền 02 lần. Đến tháng 8/2017 (âm lịch), chị Y tiếp tục hốt phần hụi thứ 2 được số tiền 87.000.000 đồng, trừ 2.500.000 đồng tiền hoa hồng, chị H giao số tiền 84.500.000 đồng, giao tiền 02 lần. Đến tháng 10/2017 (âm lịch), chị Y hốt phần hụi còn lại được số tiền 87.000.000 đồng, trừ 2.500.000 đồng tiền hoa hồng, chị H giao số tiền 84.500.000 đồng, giao tiền 01 lần. Chị Y đóng hụi chết đến tháng 7/2018 (âm lịch) thì ngưng, còn nợ 05 tháng hụi chết với số tiền

75.000.000 đồng. Hụi mãn vào ngày 15/12/2018 (âm lịch). Việc chị Y đóng hụi chết hàng tháng cho chị H, do tin tưởng nhau nên không ghi sổ để theo dõi.

Vào năm 2018 (không nhớ rõ ngày, tháng) chị Y vay tiền của chị H 02 lần, lần thứ nhất 30.000.000 đồng và lần thứ hai là 40.000.000 đồng. Ngoài ra mẹ chị Y là bà H1 có chơi của chị H 01 chân hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần, sau khi chơi được khoảng 03 đến 04 tháng thì chị Y hốt được số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi chị Y không đóng hụi chết, còn nợ chị H số tiền 20.000.000 đồng. Phần hụi này mẹ chị Y tham gia chơi nhưng khi hốt hụi chị Y sử dụng để làm ăn nên chị chịu trách nhiệm trả số tiền hụi này.

Sau khi chị Y không có tiền trả cho chị H thì chị H viết giấy nợ giao cho chị Y giữ, nội dung ghi chị Y còn nợ số tiền 213.000.000 đồng và 4,8 chỉ vàng 18K.

Mục đích chị Y kí giấy nợ cho chị H 265.000.000 đồng là do trước đây chị Y nợ tiền chị Ràng, sợ chị Ràng siết nhà nên chị Y mới viết giấy nợ để chị H thưa kiện chị, nhằm ngăn cản việc chị Ràng siết nhà.

Nay chị Y chỉ đồng ý trả cho chị H số tiền 213.000.000 đồng và 4,8 chỉ vàng 18K theo giấy nợ mà chị H đã viết giao cho chị Y giữ, chị Y đồng ý tính giá vàng theo giá thị trường hiện nay. Việc chị Y mượn tiền và vàng của chị H không liên quan đến bà H1 nên chị Y chịu trách nhiệm trả nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H1 và người đại diện theo ủy quyền của bà H1 tại cấp sơ thẩm là ông Trần Văn H2 trình bày:

Bà H1 hoàn toàn không biết việc chị Y mượn tiền và chơi hụi của chị H, chỉ đến khi chị H khởi kiện ra tòa thì bà H1 mới biết. Việc bà H1 lăn tay bằng mực màu đen vào giấy nợ mà chị H cung cấp cho Tòa án, bà H1 hoàn toàn không biết đó là giấy nợ. Trước đây chị Y có đưa một số giấy tờ về nói với bà H1 lăn tay bảo lãnh cho chị Y vay tiền Ngân hàng. Bà H1 không đồng ý trả số tiền 265.000.000 đồng vì bà H1 không vay mượn tiền hay chơi hụi của chị H. Chị Y chơi hụi và mượn tiền của chị H thì chị Y có trách nhiệm trả, không liên quan đến bà H1.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020, của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ các Điều 463, 466, 471, 288 và Điều 292 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy H đối với chị Nguyễn Thị Kim Y và bà Nguyễn Thị Kim H1.

- Buộc chị Nguyễn Thị Kim Y và bà Nguyễn Thị Kim H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Thúy H số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền hụi 165.000.000 đồng, tổng cộng 265.000.000 (hai trăm sáu mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng,quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, người đại diện theo ủy quyền của bà H1, chị Y kháng cáo với nội dung: Bà H1 không đồng ý liên đới với chị Y trả tiền cho chị H; Chị Y không đồng ý trả cho chị H số tiền 265.000.000 đồng mà chỉ đồng ý trả cho chị H số tiền 213.000.000 đồng và không đồng ý bà H1 cùng trả nợ cho chị H.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, bà H1 kháng cáo không đồng ý cùng liên đới với chị Y trả nợ cho chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn chị Y, bà H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà H1, chấp nhận một phần kháng cáo của chị Y, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của chị Y về khoản tiền vay và tiền hụi thấy rằng:

Chị Y thừa nhận có vay tiền và tham gia góp hụi do chị H làm thảo, thừa nhận có ký tên vào tờ giấy tổng kết nợ ngày 30/12/2018 nhưng chị cho rằng mục đích của chị ký tên vào tờ giấy tổng kết nợ là nợ giả để nhờ chị H giữ căn nhà dùm chị, do chị phải trả nợ chị Ràng. Chị chỉ còn nợ chị H số tiền 213.000.000 đồng và 4,8 chỉ vàng 18K, chứng cứ chị đưa ra là tờ giấy có chữ viết của chị H thể hiện số tiền còn thiếu là 213.000.000 đồng và 4,8 chỉ vàng 18K. Chị H không thừa nhận tờ giấy này chị ghi nợ của chị Y, không ai ký tên xác nhận, tờ giấy này chỉ là tờ giấy chị tính tiền cho một người nào khác mà chị không nhớ rõ. Tại phiên tòa chị Y cũng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh chị ký tên vào tờ giấy tổng kết nợ chị H số tiền 265.000.000 đồng là nợ giả cũng

như không có chứng cứ chứng minh chị chỉ nợ chị H số tiền 213.000.000 đồng và 4,8 chỉ vàng 18K nên kháng cáo của chị không có cơ sở Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bà H1 với chị Y về việc bà H1 không đồng ý liên đới với chị Y trả nợ cho chị H thấy rằng:

Bà H1 thừa nhận có lăn tay vào 04 tờ giấy: "*01 tờ giấy tổng kết nợ ngày 30/12/2018 (al)*"; "*01 Hợp đồng giao hụi năm triệu ngày 15/02/2017 al*"; "*01 Hợp đồng giao hụi năm triệu ngày 19/05/2017 al*"; "*01 giấy mượn tiền ngày 20/10/2017*". Tuy nhiên bà cho rằng bà không biết gì về khoản nợ của chị Y với chị H, bà không có nhận tiền vay cũng như tiền đăng hụi của chị H, do bà không biết chữ nên khi chị Y đưa giấy tờ cho bà bà lăn tay thì bà lăn tay vào, do trước đây chị Y có đưa một số giấy tờ bà lăn tay bảo lãnh cho chị Y vay tiền Ngân hàng.

Chị Y cho rằng bà H1 không biết gì đến khoản nợ trên nên không liên quan đến bà H1, chị tự chịu trách nhiệm trả tiền cho chị H.

Xét yêu cầu của chị Y, bà H1 thấy rằng: Chị Y là người trực tiếp vay tiền và là người tham gia góp hụi với chị H đều được chị Y và chị H thừa nhận. Bà H1 không phải là người trực tiếp vay tiền và tham gia góp hụi. Chứng cứ chị H chứng minh là 04 tờ giấy nhận nợ, cụ thể là *01 tờ giấy tổng kết nợ ngày 30/12/2018 (al)*"; "*01 Hợp đồng giao hụi năm triệu ngày 15/02/2017 al*"; "*01 Hợp đồng giao hụi năm triệu ngày 19/05/2017 al*"; "*01 giấy mượn tiền ngày 20/10/2017*". Đối với "*tờ giấy tổng kết nợ ngày 30/12/2018 (al)*" trong tờ giấy này nội dung thể hiện chị Y thiếu tiền chị H tổng cộng là 265.000.000 đồng, bà H1 có lăn tay vào tờ giấy này nhưng không thể hiện với tư cách là người vay hay là người bảo lãnh. Trong tờ giấy "*Hợp đồng giao hụi năm triệu ngày 15/02/2017 al*", "*Hợp đồng giao hụi năm triệu ngày 19/05/2017al*" và tờ "*giấy mượn tiền ngày 20/10/2017*" bà H1 cũng có lăn tay vào các tờ giấy này và thể hiện tư cách là người bảo lãnh. Đối với 03 tờ giấy này bà H1 lăn tay vào thể hiện là người bảo lãnh nhưng nội dung bảo lãnh không cụ thể, không rõ ràng. Các tờ giấy bà H1 lăn tay là do chị Y không thanh toán tiền cho chị H nên chị H viết giấy nợ cho chị Y ký tên và đem về nhà cho bà H1 lăn tay vào, không có sự thỏa thuận cụ thể giữa chị H với bà H1. Hơn nữa mối quan hệ giữa bà H1 với chị H là mối quan hệ về bảo lãnh không phải là quan hệ về vay tài sản và góp hụi. Cấp sơ thẩm buộc bà H1 liên đới cùng chị H trả nợ cho khoản vay tài sản và góp hụi là không đúng theo quy định của pháp luật.

Bà H1, chị Y kháng cáo về việc bà H1 không đồng ý liên đới với chị Y trả nợ cho chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ;

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Y. Chấp nhận kháng cáo của bà H1 sửa bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo của các đương sự được chấp nhận nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim Y;

- Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim H1;

- Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 31/2020/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020, của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ các Điều 288, 292, 335, 463, 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy H đối với chị Nguyễn Thị Kim Y về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*".

- Buộc chị Nguyễn Thị Kim Y có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thúy H số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền hụi 165.000.000 đồng, tổng cộng 265.000.000 (hai trăm sáu mươi lăm triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu tính tiền lãi.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đối với bà Nguyễn Thị Kim H1 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*".

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 6.625.000 (sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Lê Thị Thúy H 6.625.00 (sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0006473 ngày 06/12/2019.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim Y số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 007460, ngày 28/8/2020.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thúy Hằng